

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Tháng 8/2024(từ 1/8/2024 đến 21/8/2024)

STT	Tên loại quỹ	Tồn chuyển sang				Thu	Chi	Tồn	Trong đó		
		Tồn Tiền Mặt	Tồn tiền gửi KB	Tồn tiền gửi NH	Tổng cộng				Tồn TM	Tồn tiền gửi KB	Tồn tiền gửi NH
1	Học Phí	-	33.165.914	-	33.165.914			33.165.914	-	33.165.914	-
2	Phát triển sự nghiệp	-	30.222.703	-	30.222.703			30.222.703	-	30.222.703	-
3	Khen thưởng	-	12.459.390	-	12.459.390			12.459.390	-	12.459.390	-
4	Tổ chức PV,QL và VSBT	-	2.028.500	-	2.028.500			2.028.500	-	2.028.500	-
5	Thế dục nhịp điệu	-	5.077.139	-	5.077.139			5.077.139	-	5.077.139	-
6	Anh văn	-	6.281.940	-	6.281.940			6.281.940	-	6.281.940	-
7	Tiền ăn bán trú	-	96.551.193	18.880.000	115.431.193	28.384.000		143.815.193	-	96.551.193	47.264.000
8	Tiền ăn sáng	-	30.720.949	4.720.000	35.440.949	7.096.000		42.536.949	-	30.720.949	11.816.000
9	Học phẩm- học cụ	-	330.000	-	330.000			330.000	-	330.000	
10	Nước uống	-	3.125.801	280.000	3.405.801	1.060.000		4.465.801		3.125.801	1.340.000
11	TB-vật dụng bán trú	-	230.000	-	230.000		-	230.000	-	230.000	
12	Lãi TG	-	-	108.183	108.183		-	108.183	-	-	108.183
13	Phục vụ ăn sáng	-	160.000	-	160.000	-	-	160.000	-	160.000	
14	CSSK học sinh	-	24.822.680	-	24.822.680	-	-	24.822.680	-	24.822.680	
15	Nguồn CCTL	-	64.144.462	572.778	64.717.240	-	-	64.717.240	-	64.144.462	572.778
16	PH đóng dư	-	-	7.500	7.500	430.000	-	437.500	-	-	437.500
17	Học hè	-	52.687.000	17.560.000	70.247.000	36.900.000		107.147.000	-	52.687.000	54.460.000
	TỔNG CỘNG	-	362.007.671	42.128.461	404.136.132	73.870.000	0	478.006.132	0	362.007.671	115.998.461

Thủ quỹ

Trần Trung Hậu

Kế Toán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh


HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Kim Tiên